

Số: 391/QĐ-CĐBP

Bình Phước, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều trong Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-CĐBP ngày 27/02/2023 của Trường Cao đẳng Bình Phước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-CĐBP ngày 22/5/2023 của Trường Cao đẳng Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-CĐBP ngày 24/5/2023 về việc thành lập các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Cao đẳng Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 2075/UBND-TH ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tự chủ của Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-CĐBP ngày 27/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp ngày 14/8/2023 của Ban Giám hiệu, đại diện Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Đoàn thanh niên và Trưởng các phòng khoa về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và Phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số điều trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-CĐBP ngày 27/02/2023 của Trường Cao đẳng Bình Phước, như sau:

1. Sửa đổi tiết 3, điểm b, khoản 3, Điều 6

“- Đối với VC-NLĐ khởi hành chính (chưa được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg hoặc phụ cấp công vụ và phụ cấp ưu đãi khác theo ngành nghề....) đang trực tiếp làm việc, hưởng lương từ NSNN. Đồng thời, hoàn thành nhiệm vụ trong năm; căn cứ tình hình tài chính trong năm nguồn thu sự nghiệp; Trường hỗ trợ một phần kinh phí $\leq 20\%$ tiền lương ngạch bậc/tháng từ quỹ bổ sung thu nhập (có kinh phí thì thực hiện hỗ trợ chế độ này)”.

2. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 7

a) Sửa đổi khoản 1, Điều 7:

“1. Đối với học bổng chính sách và trợ cấp xã hội



- *Quy định về trợ cấp xã hội*: Thực hiện theo quy định tại: Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD &ĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số và các văn bản hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

- *Hỗ trợ chi phí học tập*: Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo học tại các cơ sở giáo dục đại học, thực hiện các quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học”.

b) Sửa đổi khoản 2, Điều 7:

“2. Quỹ học bổng khuyến khích học nghề (học tập)

Thực hiện Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Căn cứ vào Quyết định số 564/QĐCĐBP ngày 29/12/2022 của Trường Cao đẳng Bình Phước ban hành Quyết định xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Bình Phước.

Cụ thể:

- Số tháng được cấp học bổng trong năm là 10 tháng;
- Đối với những sinh viên chưa hoàn tất học phí đúng thời gian quy định thì nhà trường không xét học bổng;
- Kinh phí để cấp học bổng: Trích 8% kinh phí thu học phí hệ chính quy trong năm;
- Riêng sinh viên sư phạm trích 8% nguồn kinh phí do Nhà nước cấp bù”

c) Sửa đổi khoản 4, Điều 7:

“4. Thanh toán chế độ đi học cho CBVCNLD

Hỗ trợ đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị: CB, CC, VC được cấp có thẩm quyền ký Quyết định cử đi đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị được hỗ trợ:

- Đối với trung cấp lý luận chính trị bằng 4 lần mức lương cơ sở/người;
- Đối với cao cấp lý luận chính trị bằng 6 lần mức lương cơ sở/người.

Kinh phí hỗ trợ từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và được hỗ trợ 1 lần sau khi hoàn thành khóa học”.

3. Bổ sung vào điểm b, khoản 1, Điều 8

“- Khen thưởng đột xuất cá nhân, tập thể trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị do Hiệu trưởng quyết định”.

4. Sửa đổi tiết 2, điểm b, khoản 3, Điều 12

“Đối với giảng viên có lịch giảng dạy từ trụ sở chính qua Cơ sở 2 và ngược lại được khoán tiền xăng quy đổi sau: từ 4 giờ chuẩn hỗ trợ 1 lít xăng và được thanh toán vào cuối học kỳ của năm học”.

5. Sửa đổi khoản 2, Điều 13

“2. Đối với các phòng, khoa được thanh toán khoán văn phòng phẩm các loại: Sổ tay, bút bi, bút chì, băng keo, tẩy xóa, kim bấm, kim kẹp, bấm giấy, dao, kéo, bì bóng, dây nhựa, phấn viết, bút viết bảng, giấy ghi chú....Theo định mức sau:

- a) Phòng Hành chính - Tổ chức: 7.000.000 đồng/năm.
- b) Phòng Đào tạo: 7.000.000 đồng/năm.
- c) Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng: 3.000.000 đồng/năm.
- d) Các khoa : 1.500.000 đồng/năm.

Thủ tục thanh toán: Giấy đề nghị thanh toán và các hóa đơn hợp lệ”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, Điều 20

a) Sửa đổi điểm i, khoản 1, Điều 20:

“i. Hiệu trưởng quyết định hỗ trợ trang phục cho giảng viên dạy thực hành Khoa Y - Dược : Mỗi giảng viên dạy thực hành, hướng dẫn lâm sàng được cấp 1 bộ đồ blouse/năm, khoán 500.000đ/người/năm, khoa Y- Dược lập danh sách ký chuyên khoản vào quý 4 năm tài chính”.

b) Sửa đổi tiết 1, điểm b, khoản 2, Điều 20:

“- Nhiệm vụ tổ chức và thực hiện của các thành viên hội đồng, ban, tổ trong kỳ thi tốt nghiệp được quy đổi thành giờ chuẩn theo Quyết định số 487/QĐ-CĐBP ngày 21/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo.

Trường hợp giảng viên thiếu giờ chuẩn, các thành viên hội đồng, ban, tổ kỳ thi tốt nghiệp được quy ra tiết chuẩn để bù số giờ chuẩn theo quy định.

Trường hợp giảng viên vượt giờ theo quy định căn cứ Nghị quyết số 12/2022/NĐ – HĐND ngày 12/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Mức thanh toán kinh phí thi tốt nghiệp ≤ 50% (điểm c khoản 1 Điều 2), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tiền công cho các chức danh		
1.1	Hội đồng thi		
1.1.1	Chủ tịch	Người/ngày	337.500

1.1.2	Phó chủ tịch	Người/ngày	320.000
1.1.3	Ủy viên	Người/ngày	285.000
1.2	Ban thư ký		
1.2.1	Trưởng ban	Người/ngày	305.000
1.2.2	Phó trưởng ban	Người/ngày	285.000
1.2.3	Ủy viên	Người/ngày	255.000
1.2.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	100.000
1.3	Ban coi thi		
1.3.1	Trưởng ban	Người/ngày	337.500
1.3.2	Phó trưởng ban	Người/ngày	320.000
1.3.3	Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	225.000
1.3.4	Trật tự viên, y tế, công an, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	100.000
1.4	Ban làm phách		
1.4.1	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	305.000
1.4.2	Phó trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	285.000
1.4.3	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	255.000
1.4.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	100.000
1.5	Ban chấm thi		
1.5.1	Trưởng ban	Người/ngày	337.500
1.5.2	Phó Trưởng ban	Người/ngày	320.000
1.5.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	225.000
1.5.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	100.000
2	Tiền công ra đề thi		
2.1	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề tự	Đề	200.000

	luận		
2.2	Tiền công ra đề chính thức và dự bị	Người/ngày	300.000
3	Tiền công chấm bài thi	Người/ngày	200.000
4	Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trong khi thi		
4.1	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	337.500
4.2	Phó trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	285.000
4.3	Thành viên	Người/ngày	225.000
4.4	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	255.000

c) Bổ sung điểm đ, e, g vào khoản 2, Điều 20:

“đ) Thanh toán cho cán bộ, viên chức, giáo viên thỉnh giảng dạy các lớp văn hóa bậc THPT hệ GDTX và các lớp ngắn hạn khác

- Đối với các lớp giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông:

+ Mức thu học phí được Hiệu trưởng quyết định dựa trên cơ sở các quy định của Nhà nước.

+ Chi: Chi hợp đồng quản lý chuyên môn, chi hợp đồng giáo viên thỉnh giảng trong và ngoài Trường.

- Đối với các lớp ngắn hạn (Cập nhật kiến thức được):

+ Chi:

- Thuê cơ sở vật chất và thu hồ sơ tuyển sinh (đối với các lớp đào tạo bên ngoài nhà trường).

- Chi giảng dạy vào ngày chủ nhật theo thỏa thuận: 165.000đ/1 tiết.

- Chi Tổ biên soạn, Ban thẩm định chương trình theo điểm a, khoản 1, Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ, mức chi cụ thể cho Tổ biên soạn chương trình và Ban thẩm định chương trình do Hiệu trưởng quyết định nhưng không vượt quá 50% mức chi cho Ban thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, công tác phí cho giảng viên tham gia giảng dạy các lớp ngắn hạn trong trường hợp tổ chức bên ngoài nhà trường.

- Chi ban quản lý điều hành và phục vụ tham gia trực tiếp vào hoạt động của lớp tối đa 5% tổng thu học phí của từng lớp.

- Các khoản chi khác: Thanh toán theo thực tế phát sinh và được duyệt của Hiệu Trưởng.

- Phần còn lại (Phần tiết kiệm chi) được xác định là thặng dư từ nguồn thu các lớp ngắn hạn để thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trích lập các quỹ (tại Điều 23).

e) Chi xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình môn học

Mức chi: Thực hiện theo Thông tư 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính nêu chương trình đào tạo, giáo trình được phê duyệt tài chính theo dự toán của UBND tỉnh.”

g) Chi hoạt động nghiên cứu khoa học có tính khả thi và tính ứng dụng thực tiễn mang lại hiệu quả cao. Mức chi báo cáo viên trình bày tại hội thảo do Hiệu trưởng quyết định, cụ thể: 500.000đồng/báo cáo”.

7. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, Điều 22

a) Sửa đổi khoản 3, Điều 22:

“3. Tiền tiếp khách

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu, phân chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nội dung và mức chi được thực hiện có chọn lọc phù hợp trong các định mức theo quy định nhà nước.

Khách của nhà trường gồm cá nhân hoặc tổ chức trong nước, ngoài nước đến công tác hoặc làm việc. Hiệu trưởng có thể phân công cho các đơn vị trực thuộc tiếp khách khi cần thiết.

Nguồn kinh phí chi tiếp khách: nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ giáo dục đào tạo, thu liên kết của nhà trường.

Tổng kinh phí chi tiếp khách trong năm: Nguồn ngân sách: mức chi thấp hơn hoặc bằng 3.000.000 đồng/quý, nguồn thu sự nghiệp \leq 35.000.000 đồng/quý”.

b) Sửa đổi điểm d, khoản 4, Điều 22:

“d) Chi hỗ trợ ngày tết đối với người trực bảo vệ, tạp vụ

Đối với bảo vệ, phục vụ: Hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng thuê mướn lao động thời vụ được thanh toán tiền trực ngày tết: 500.000đồng/người/24 giờ trực (có lịch trực được Hiệu trưởng phê duyệt)”.

c) Bổ sung điểm đ vào khoản 4, Điều 22:

“đ) Chi thuê máy photocopy

Thực hiện theo Thông tư số 19/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 01/02/2016 Hướng dẫn một số nội dung của Quyết định 58/2015/QĐ-TTg ngày



17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công;

Kinh phí thuê máy photocopy từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp”.

8. Sửa đổi Điều 23

“Điều 23. Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu

Hằng năm kinh phí hoạt động sau khi trang trải các chi phí từ nguồn thu, phần thặng dư đơn vị được tiến hành theo trình tự sau:

1. Chuyển kinh phí sang năm sau tiếp tục sử dụng đối với số dư ngân sách Nhà nước cấp chi thường xuyên và số dư nguồn thu của đơn vị.

2. Chênh lệch thu - chi được phân chia như sau:

- Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 10%;
- Trích quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm : 60% (không quá 2 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị);
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi: 30% (Trích lập tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị)”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 25

a) Sửa đổi khoản 1, Điều 25:

“1. Ký túc xá

- Thực hiện lấy thu bù chi, đầu năm phải có dự toán thu chi hợp lý và cuối năm tài chính phải lập báo cáo quyết toán, tồn quỹ được chuyển sang năm sau; thời gian thu tiền được thực hiện theo năm học nhưng quyết toán theo niên độ năm tài chính; có chế độ miễn giảm cho đội xung kích, đội tự quản, sinh viên diện chính sách (có danh sách, hoặc đơn được Ban Giám hiệu phê duyệt);

- Trong khi chờ văn bản mới của cấp có thẩm quyền, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường tạm thu tiền ký túc xá tại Cơ sở 2 tại Chơn Thành: 120.000đ/tháng/sv, Trụ sở chính tại Đồng Xoài: 150.000đ/tháng/sv.

Chi:

- Chi tiền điện, tiền nước, vệ sinh môi trường, thuê mướn bảo vệ, tạp vụ...
- Chi mua sắm vật tư rẻ tiền mau hỏng và sửa chữa nhỏ...;
- Chi hoạt động phong trào sinh viên ký túc xá (được Hiệu Trưởng phê duyệt);
- Các khoản chi khác phục vụ cho học sinh sinh viên tại khu vực ký túc xá: Thanh toán theo thực tế phát sinh và được duyệt của Hiệu trưởng”.

b) Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 25:

“3. Nguồn lệ phí tuyển sinh



- **Mức thu:** Thu lệ phí tuyển sinh căn cứ Công văn số 40/2015/TTLT- BTC- BGDĐT ngày 27/3/2015 của Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi bổ sung.

- **Mức chi:** Hiệu trưởng quyết định dự toán thu-chi hằng năm trên cơ sở vận dụng định mức chi phù hợp với tình hình thực tế theo nguyên tắc lấy thu bù chi, các khoản chi gồm:

+ Chi hội đồng, ban thư ký, công tác tài chính, cán bộ quản lý tuyển sinh, ban nhập điểm xét tuyển, bộ phận thu nhận hồ sơ....do Phòng Đào tạo đề xuất và được Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở dựa vào nguồn thu tuyển sinh trong năm.

+ Các khoản chi khác do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở lấy thu bù chi.

4. Chi tạm ứng và thanh toán tạm ứng

- Chi tạm ứng : Căn cứ vào kế hoạch được duyệt của Hiệu trưởng

- Thanh toán tạm ứng: Theo thời hạn ghi trên giấy tạm ứng và cá nhân tạm ứng hoàn trả số tiền tạm ứng. Trường hợp cá nhân nào không hoàn trả tạm ứng theo đúng thời hạn ghi trên giấy tạm ứng, kế toán trừ tạm ứng vào thu nhập của cá nhân đó (gồm lương và các khoản thu nhập khác)".

10. Sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 26:

“a) Các hoạt động cung ứng dịch vụ phòng khách, thu nhập khác (Phòng khách, nhà xe, căn tin, sân bãi, trụ ATM..):

- Mức thu: Theo hợp đồng ký kết giữa nhà trường và người thuê.

- Các khoản chi:

+ Chi nộp thuế TNDN, thuế GTGT.

+ Chi sửa chữa mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ duy tu, bảo quản cơ sở vật chất nhà trường.

+ Các khoản chi khác: Thanh toán theo thực tế phát sinh và được duyệt của Hiệu trưởng.

+ Nếu còn thặng dư tiến hành trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ theo quy định”.

Điều 2. Các nội dung khác trong Quy chế không thay đổi.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức; Kế toán trưởng; các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm; các tổ chức đoàn thể; công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, HCTC (Hải).

HIỆU TRƯỞNG



Hà Văn Kiên